TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Phó

Ông Lê Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Hàng Thu P, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 19, TVK, Phường 7, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

-*Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Huỳnh Ngọc M là vợ chồng có đăng ký kết hôn, số 41 quyển số 01/P1 ngày 27/9/1997 tại UBND Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn thì chị và anh M sống với nhau tại ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2005 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vả giận hờn. Từ đó, tình cảm vợ chồng dần rạn nứt và lạnh nhạt với nhau. Tình trạng này ngày càng trầm trọng, sâu sắc nên anh chị đã ly thân và sống riêng hơn một năm nay. Chị về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột chị tại số 19 TVK, Phường 7, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

Gia đình hai bên cũng nhiều lần góp ý khuyên bảo, mong vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ; anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả.

Đến nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa và tiếp tục sống chung chỉ làm khổ hai người.

Hiện tại tình cảm vợ chồng đã hết. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc M.

-Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 06/5/1999, đã trưởng thành lao động được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Huỳnh Ngọc Minh T1, sinh ngày 04/5/2004. Hiện cháu T1 đang sống với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1.

-Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị P không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc M: đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh M không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh M vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hàng Thu P

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 06/5/1999, đã trưởng thành lao động được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Huỳnh Ngọc Minh T1, sinh ngày 04/5/2004. Hiện cháu T1 đang sống với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1.

Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hàng Thu P yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc M và yêu cầu trực tiếp nuôi con nên đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Ngọc M có nơi cư trú tại ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị P là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh M đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt Chị P, anh M.

[3] Về hôn nhân: Chị P và anh M chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/P1 ngày 27/9/1997 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa Chị P và anh M xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh M vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh M không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa Chị P với anh M.

Thấy rằng, giữa Chị P và anh M không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa Chị P và anh M đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị P và anh M có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 06/5/1999, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Huỳnh Ngọc Minh T1, sinh ngày 04/5/2004. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1.

Hiện tại cháu T1 đang sống chung với Chị P. Khi ly hôn, Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh M trong đó có nêu rõ yêu cầu về con chung của Chị P, nhưng anh M không thể hiện ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung.

Do anh M vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với anh M về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu T1 nên cần thiết giao cháu T1 cho Chị P được trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này Chị P và anh M có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hàng Thu P, chị Hàng Thu P được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc M.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 06/5/1999, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Huỳnh Ngọc Minh T1, sinh ngày 04/5/2004 cho chị Hàng Thu P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hàng Thu P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004303 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên Chị P đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, Chị P, anh M được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND P1, TP.Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Đỗ Thị Hồng Quyên